

10. Bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng 介護保険

◆Mục đích

Vào tháng 4 năm 12 thời Heisei (năm 2000) Chế độ Bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng đã được thành lập với mục đích hỗ trợ chăm sóc điều dưỡng trong toàn xã hội. Thành phố sẽ cung cấp các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng cần thiết để hỗ trợ những người cần chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và cho những người đó có thể độc lập.

◆Người đối tượng tham gia

Phân loại	Người đối tượng	Điều kiện nhận
Người được bảo hiểm số 1	Những người 65 tuổi trở lên	Những người được chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng
Người được bảo hiểm số 2	Những người từ 40 tuổi đến 64 tuổi mà đang tham gia bảo hiểm y tế	Những người được chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng do bệnh đặc biệt

◆Về tiền bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng

○Tiền bảo hiểm của người được bảo hiểm số 1

Tiền bảo hiểm của người được bảo hiểm số 1 sẽ được thu từ tháng mà một ngày trước sinh nhật 65 tuổi sẽ tới. Tiền bảo hiểm được quyết định tùy theo thu nhập và tình hình hộ được chịu thuế. Mức tiêu chuẩn tiền bảo hiểm được xem xét mỗi 3 năm.

Mức tiêu chuẩn từ năm 6 thời Reiwa (năm 2024) đến năm 8 thời Reiwa (năm 2026) 6.570 Yên / tháng.

○Bảng giai đoạn tiền bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng (niên khoá năm Reiwa 6)

Giai đoạn	Người đối tượng	Suất tiền bảo hiểm	Tiền bảo hiểm trong năm
Giai đoạn thứ nhất	Những người đang nhận trợ cấp sinh hoạt, những người đang nhận trợ cấp hưu trí phúc lợi cao niên và cả hộ không bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập từ hưu trí chịu thuế và thu nhập nếu dưới 800.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×0,255	20.090 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 2	Cả hộ không bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập từ hưu trí chịu thuế và thu nhập nếu từ 800.000 Yên đến 1.200.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×0,435	34.290 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 3	Cả hộ không bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập từ hưu trí chịu thuế và thu nhập nếu trên 1.200.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×0,685	53.990 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 4	Cả hộ bị đóng thuế thành phố, đương sự không bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập từ hưu trí chịu thuế và thu nhập nếu dưới 800.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×0,90	70.950 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 5	Cả hộ bị đóng thuế thành phố, đương sự không bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập từ hưu trí chịu thuế và thu nhập nếu trên 800.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn	78.840 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 6	Đương sự bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập năm ngoái nếu dưới 800.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×1,15	90.660 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 7	Đương sự bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập năm ngoái nếu từ 800.000 Yên đến dưới 1.200.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×1,20	94.600 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 8	Đương sự bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập năm ngoái nếu từ 1.200.000 Yên đến dưới 2.100.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×1,30	102.490 ¥ (Yên)

Giai đoạn	Người đối tượng	Suất tiền bảo hiểm	Tiền bảo hiểm trong năm
Giai đoạn thứ 9	Đương sự bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập năm ngoài nếu từ 2.100.000 Yên đến dưới 3.200.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×1,50	118.260 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 10	Đương sự bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập năm ngoài nếu từ 3.200.000 Yên đến dưới 4.200.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×1,70	134.020 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 11	Đương sự bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập năm ngoài nếu từ 4.200.000 Yên đến dưới 7.200.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×1,90	149.790 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 12	Đương sự bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập năm ngoài nếu từ 7.200.000 Yên đến dưới 10.000.000 Yên.	Số tiền tiêu chuẩn ×2,10	165.560 ¥ (Yên)
Giai đoạn thứ 13	Đương sự bị đóng thuế thành phố, tổng số tiền thu nhập năm ngoài nếu 10.000.000 Yên trở lên.	Số tiền tiêu chuẩn ×2,3	181.330 ¥ (Yên)

○Tiền bảo hiểm của người được bảo hiểm số 2

Tiền bảo hiểm của người được bảo hiểm số 2 được quy định tùy theo bảo hiểm đang tham gia.

Trường hợp đang tham gia bảo hiểm sức khỏe của chỗ làm việc, tiền bảo hiểm sẽ được trừ từ tiền lương sau khi tính từng bảo hiểm.

Trường hợp tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân, chủ hộ đóng tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân bao gồm phần bảo hiểm y tế và phần bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng.

◆**Cách đóng tiền bảo hiểm**

○Các phương pháp đóng

•Thu đặc biệt (Được trừ từ tiền trợ cấp.)

Hai tháng tiền bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng được trừ từ tiền trợ cấp mà được chi trả mỗi tháng số chẵn.

Người đối tượng: Những người nhận tiền trợ cấp cao tuổi (về hưu), v.v. ... 180.000 Yên trở lên trong năm.

•Thu bình thường (đóng bằng đơn nộp tiền hay chuyển khoản)

Hãy đóng tiền bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng bằng đơn nộp tiền hay chuyển khoản. Số tiền một năm ÷ 10 kỳ (từ tháng 6 đến tháng 3) = số tiền đóng một lần.

Người đối tượng: Những người nhận tiền trợ cấp cao tuổi (về hưu), v.v. ... dưới 180.000 Yên trong năm.

Những người đã tròn 65 tuổi vào giữa năm, những người đã chuyển nhà, những người được đổi giải đoạn thu nhập cũng đóng theo cách thu bình thường.

○Trường hợp được miễn giảm tiền bảo hiểm

Khi gặp khó khăn đóng tiền bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng vì thu nhập được giảm do thiên tai, mất việc, v.v. ..., có trường hợp được miễn giảm tiền bảo hiểm.

◆**Khi muốn sử dụng dịch vụ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng**

Để sử dụng dịch vụ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng, cần được chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng. Hãy xuất trình Thẻ được bảo hiểm khi làm đơn xin. Mức độ được phân loại thành cần hỗ trợ 1 và 2, cần chăm sóc điều dưỡng 1 - 5 tùy theo mức độ cần chăm sóc điều dưỡng.

Mức độ cần chăm sóc điều dưỡng	Người đối tượng
Cần hỗ trợ 1-2	Những người cần chăm sóc điều dưỡng ở mức độ thấp và có khả năng cao để cải thiện chức năng sinh hoạt.
Cần điều dưỡng 1 ~ 5	Những người cần sử dụng dịch vụ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng để giữ lại và cải thiện chức năng sinh hoạt.

◆ Cách dịch vụ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng

Cách dịch vụ chăm sóc điều dưỡng có 2 loại, dịch vụ sử dụng tại nhà và dịch vụ sử dụng tại cơ sở. Về nguyên tắc là mọi người tự trả một phần chi phí nhưng những người có thu nhập nhất định thì tự trả 2 phần (hoặc 3 phần (*)) chi phí. Tuy nhiên, được quy định mức độ cao nhất tự trả nên không phải là ai cũng tự trả 2 lần (hoặc 3 lần) chi phí.

Mức số tiền cấp được quy định tùy theo mức độ cần chăm sóc điều dưỡng. Hãy tự trả số tiền vượt quá mức.

Trường hợp dịch vụ tại cơ sở thì cần chi trả thêm tiền ăn, tiền phòng nữa.

Thu nhập tổng cộng	Thu nhập tiền lương hưu chịu thuế của những người 65 tuổi trở lên cùng hộ gia đình (bao gồm bản thân người đó) + tổng thu nhập khác	Tỷ lệ phần chi phí cần chi trả
2.200.000 Yên Nhật trở lên	Một người: 3.400.000 Yên Nhật trở lên, Hai người trở lên: 4.630.000 Yên trở lên	Chi trả ba phần
	Một người: Trên 2.800.000 Yên dưới 3.400.000 Yên Hai người trở lên: Trên 3.460.000 Yên mà dưới 4.630.000 Yên	Chi trả hai phần
	Một người: Dưới 2.800.000 Yên, Hai người trở lên: Dưới 3.460.000 Yên	Chi trả một phần
Trên 1.600.000 Yên Dưới 2.200.000 Yên	Một người: Trên 2.800.000 Yên, Hai người trở lên: Trên 3.460.000 Yên	Chi trả hai phần
	Một người: Dưới 2.800.000 Yên, Hai người trở lên: Dưới 3.460.000 Yên	Chi trả một phần
Dưới 1.600.000		Chi trả một phần

※ Tổng thu nhập = Thu nhập như Trợ cấp lương hưu, tiền lương, thu nhập từ sự nghiệp của mình - Tiền được trừ như Trợ cấp lương hưu, tiền lương, kinh phí cần thiết, v.v. ...

※ Tổng thu nhập khác = Tổng thu nhập - Trợ cấp lương hưu

◆ Về việc cấp phí sử dụng dịch vụ chăm sóc điều dưỡng giá cao

Trường hợp chi phí chăm sóc điều dưỡng trong một tháng cho những người đã được chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng rất cao, thành phố sẽ trả số tiền cao hơn mức cao nhất như sau.

Thành phố sẽ gửi thông báo cho những người đối tượng.

Người đối tượng	Mức cao nhất người sử dụng dịch vụ từ trả / tháng
Những người có thu nhập khoảng 11.600.000 Yên trong năm	140.100 Yên / hộ
Những người có thu nhập từ khoảng 7.700.000 Yên đến dưới khoảng 11.600.000 Yên trong năm	93.000 Yên / hộ
Những người có thu nhập từ khoảng 3.830.000 Yên đến dưới khoảng 7.700.000 Yên trong năm	44.400 Yên / hộ
Thông thường (Những người thu nhập khoảng dưới 3.830.000 Yên và hộ bị đóng thuế thành phố)	44.400 Yên / hộ
Những người trong hộ không bị đóng thuế thành phố	24.600 Yên / hộ
Những người tổng số tiền thu nhập năm ngoài và thu nhập từ trợ cấp Nenkin trong năm nếu dưới 800.000 Yên, v.v. ...	24.600 Yên / hộ
	15.000 Yên (cá nhân)
Những người nhận trợ cấp sinh hoạt, v.v. ...	15.000 Yên (hộ)

* Chi phí sửa chữa nhà cửa hay mua dụng cụ phúc lợi người sử dụng dịch vụ tự trả, tiền ăn, tiền ở (tiền ở lại), phí vật dụng tự trả thì ngoài đối tượng.

* Hộ có nghĩa là những người trong cùng hộ mà được ghi trên Sổ cơ bản cư dân và mức cao nhất có nghĩa là mức tối đa tất cả những người trong hộ đã sử dụng dịch vụ điều dưỡng và tự trả. Cá nhân có nghĩa là mức tối đa đương sự đã sử dụng dịch vụ điều dưỡng và tự trả.

◆ Hoàn chi phí liên quan tới chăm sóc điều dưỡng

Trường hợp người được chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng đang ở nhà và mua dụng cụ phúc lợi hay sửa chữa nhà cửa, 9 phần (8 phần hay 7 phần) chi phí được quy định là đối tượng cấp sẽ hoàn lại sau khi làm đơn xin.

Trường hợp công ty bán đồ dụng cụ phúc lợi hay sửa chữa nhà cửa đồng ý, bạn có thể tự trả phần tự trả thôi và nhờ công ty đó làm đơn xin để nhận phí lại. (Hoàn phí lại cho bên được ủy quyền)

Các loại	Nội dung	Số tiền được cấp	Đối tượng
Cấp chi phí mua dụng cụ phúc lợi	Cấp 9 phần (8 phần hay 7 phần) chi phí mua dụng cụ phúc lợi (Chỉ dụng cụ nào đã được quy định đối tượng bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng.) *Hãy mua dụng cụ tại các cửa hàng được chỉ định từ tỉnh.	100.000 Yên/năm	• Các dụng cụ phụ để tắm • Ghế xô vệ sinh • Bô đựng nước tiểu đặc biệt • Bồn tắm di động • Đồ treo cửa máy di chuyển
Cấp chi phí sửa chữa nhà cửa	Cấp 9 phần (8 phần hay 7 phần) của chi phí sửa chữa nhà cửa dành cho những người đối tượng bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng. *Hãy tư vấn trước khi bắt đầu sửa chữa vì cần làm đơn xin trước.	Theo nguyên tắc là 200.000 Yên/lần	• Gắn tay vịn • Làm cho mất bậc tam cấp • Thay cánh cửa • Thay ván sàn • Thay bồn tiểu

◆ Phí dịch vụ chăm sóc điều dưỡng dành cho những người ở các cơ sở đặc biệt.

Đối với những người thu nhập thấp, phí dịch vụ tại các cơ sở như tiền ở và tiền ăn sẽ được giảm theo mức tự trả.

Mức cao nhất tiền ở (/ngày)

Phân loại		Giai đoạn thứ nhất	Giai đoạn thứ 2	Giai đoạn thứ ba ①	Giai đoạn thứ ba ②
Phòng có nhiều giường (Ở chung)		0 Yên	430 Yên	430 Yên	430 Yên
Phòng như thường (Ở một mình.)	Các nhà dưỡng lão đặc biệt, v.v. ...	380 Yên	480 Yên	880 Yên	880 Yên
	Cơ sở chăm sóc sức khỏe người già, cơ sở y tế chăm sóc liệu dưỡng	550 Yên	550 Yên	1,370 Yên	1,370 Yên
Unit có nhiều giường (Có vách ngăn.)		550 Yên	550 Yên	1,370 Yên	1,370 Yên
Unit có phòng riêng		880 Yên	880 Yên	1,370 Yên	1,370 Yên

Mức cao nhất tiền ăn tự chi trả (/ngày)

Phân loại	Giai đoạn thứ nhất	Giai đoạn thứ hai	Giai đoạn thứ ba ①	Giai đoạn thứ ba ②
Dịch vụ tại cơ sở	300 Yên	390 Yên	650 Yên	1,360 Yên
Dịch vụ ở lại trong thời gian ngắn	300 Yên	600 Yên	1,000 Yên	1,300 Yên

* Thành phố sẽ quyết định mức tự trả tối đa theo tình hình bị đóng thuế thành phố của hộ, thu nhập của đương sự và ①-③ sau đây.

- ① Tiền dư trong tài khoản ngân hàng (Quyết định mức tối đa theo giai đoạn từng trường hợp và có vợ / chồng hay không.)
- ② Thu nhập của người phụ thuộc (Trường hợp hộ được chia cũng được xem xét.)
- ③ Các trợ cấp không bị đóng thuế như trợ cấp gia tộc còn lại hay trợ cấp người khuyết tật, v.v. ...

◆ **Điểm nổi bật hoá các nhà dưỡng lão đặc biệt**

Với nguyên tắc đối tượng vào nhà dưỡng lão đặc biệt lần đầu tiên là người lão và phải ở mức độ 'cần chăm sóc điều dưỡng 3' trở lên, nhà dưỡng lão đặc biệt đang được điểm nổi bật hoá để hỗ trợ những người cần chăm sóc điều dưỡng mà có khó khăn để sinh hoạt tại nhà.

Đối với những người đã được chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng ở mức thấp (ở mức cần chăm sóc điều dưỡng 1, 2), trường hợp được chứng nhận là 'có lý do bất khả kháng về tình hình tinh thần và thể chất, môi trường sinh hoạt, v.v. ... và khó sinh hoạt tại nhà', các thành phố, thị trấn hoặc làng sẽ chấp nhận vào cơ sở theo biện pháp đặc biệt.

* lý do bất khả kháng là...

- ① Có bị bệnh sa sút trí tuệ và có khó khăn để sinh hoạt tại nhà do tình trạng, hành động và tiếp xúc.
- ② Những người khuyết tật trí thức, người khuyết tật tâm thần mà khó sinh hoạt tại nhà do tình trạng, hành động và tiếp xúc.
- ③ Trong tình hình bảo đảm an toàn tinh thần, thể chất và bình yên khó vì được nghi ngờ ngược đãi từ gia đình, v.v.
- ④ Trong hộ chỉ một người, không có ai hỗ trợ được vì gia đình sống chung già hay hay bị bệnh và các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng, hỗ trợ sinh hoạt tại địa phương không đủ.

◆ **Sự làm đơn xin chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng**

Để sử dụng dịch vụ chăm sóc điều dưỡng, hãy làm đơn xin chứng nhận cần chăm sóc điều dưỡng tại Phòng điều dưỡng phúc lợi cao tuổi, Xin vui lòng đăng ký tại Phòng bảo hiểm điều dưỡng hay Phòng tư vấn sinh hoạt Cục kết hợp Bắc bộ.

○ Những người có thể làm đơn xin.

- Những người 65 tuổi trở lên (Có thể làm đơn xin 3 tháng trước khi tròn 65 tuổi.)
- Những người từ 40 tuổi đến 64 tuổi (Những người đang tham gia bảo hiểm y tế và bị bệnh đặc biệt (16 loại) có thể làm đơn xin.)

○ Các bước thủ tục từ làm đơn xin đến chứng nhận

① Nộp đơn xin

Xin vui lòng đăng ký tại Phòng bảo hiểm điều dưỡng hay Phòng tư vấn sinh hoạt Cục kết hợp Bắc bộ.

Trường hợp đương sự hoặc gia đình không thể đi làm đơn xin thì có thể nhờ người giám hộ, Trung tâm hỗ trợ tổng quát địa phương, Nhà kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà, các cơ sở bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng được quy định theo pháp lệnh v.v. ... để làm đơn xin.

② Điều tra, Xem xét

Các điều tra viên sẽ điều tra về cần chăm sóc điều dưỡng hay không. Hơn nữa, họ sẽ yêu cầu bác sĩ chính làm giấy ý kiến về tình hình tinh thần và thể chất.

③ Thẩm tra, Phán xét

Dựa trên kết quả bằng máy vi tính (Phán xét thứ nhất), các mục đặc biệt, giấy ý kiến của bác sĩ chính, sẽ thẩm tra bởi Ủy ban thẩm tra chứng nhận chăm sóc điều dưỡng và phán xét cần chăm sóc điều dưỡng đến mức độ nào (Phán xét thứ 2).

④ Chứng nhận, Thông báo

Dựa trên kết quả phán xét từ Ủy ban thẩm tra chứng nhận chăm sóc điều dưỡng, sẽ được chứng nhận các mức độ cần hỗ trợ 1, 2, cần chăm sóc điều dưỡng 1-5. Hơn nữa, những người không cần chăm sóc điều dưỡng thì không được chứng nhận. Thành phố sẽ gửi Giấy thông báo kết quả chứng nhận và Thẻ được bảo hiểm.